

**TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2026/HC-PT

Ngày: 09-6-2026

V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính,  
quyết định hành chính về việc miễn  
giảm tiền sử dụng đất tái định cư*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tồn**

*Các thẩm phán:* Ông **Đinh Phước Hòa**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 29/2026/TLPT-HC ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính, quyết định hành chính về việc miễn giảm tiền sử dụng đất tái định cư*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2025/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1073/2026/QĐ-PT ngày 15/5/2026, giữ:

**- Người khởi kiện:** ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; địa chỉ: xóm A, thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai), có mặt

**- Người bị kiện:** UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định.

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:* UBND xã T và Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Gia Lai; *Đại diện pháp luật:* ông Trần Minh Q;

*Đại diện theo ủy quyền:* bà Nguyễn Thị Bích P - Phó chủ tịch UBND xã T, tỉnh Gia Lai, vắng mặt

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- + Bà Phan Thị P1, sinh năm 1968; có đơn xin xét xử vắng mặt
- + Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1997; có đơn xin xét xử vắng mặt
- + Bà Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 2000; có mặt

Cùng địa chỉ: xóm A, thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai).

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Nguyễn Văn M

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2025 và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Ngày 29/02/2024 ông có đơn gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh B đề nghị xem xét giải quyết cho ông được miễn giảm tiền sử dụng đất đối với lô đất tái định cư cho hộ gia đình ông thửa đất số 399, tờ bản đồ số 26, diện tích 160m<sup>2</sup> tại Khu tái định cư D, số tiền sử dụng đất phải nộp là 896.000.000 đồng, số tiền lệ phí trước bạ phải nộp là 4.480.000 đồng theo 2 Thông báo ngày 13/01/2024 của Chi cục Thuế khu vực T – Vân Canh, do hộ gia đình ông có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu tái định cư D.

Lý do đề nghị Nhà nước giải quyết miễn giảm tiền sử dụng đất là:

Bản thân tôi tham gia Chiến trường K, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, cấp bậc: Thượng sỹ, chức vụ: Quân tình nguyện, đơn vị: Mặt trận 579.

- Quyết định số 253/QĐ ngày 07/04/1985 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh N về việc cho ông được phục viên về P, T, N(ông nhập ngũ tháng 03/1981, thời gian công tác liên tục 04 năm 02 tháng, trong đó công tác ở Chiến trường K: 03 năm 09 tháng).

- Quyết định số 54/QĐ-BTL ngày 14/5/2013 của Bộ về việc giải quyết chế độ trợ cấp 01 lần cho ông theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ, cá nhân ông được tặng thưởng.

- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc do Nhà nước Campuchia tặng (1989).
- Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba
- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng hai
- Huân chương Chiến công hạng ba
- Huy hiệu Dũng sỹ giữ nước
- Huy hiệu về nghĩa vụ Quốc tế
- Bằng khen của Bộ Q1

Bản thân ông và gia đình ông từ trước đến nay chưa được Nhà nước giải quyết giao đất ở lần nào, chưa được miễn giảm tiền sử dụng đất lần nào.

Sau khi nhận được đơn của hộ gia đình chúng ông, thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Định đã có công văn chuyển về cho Chủ tịch UBND huyện T để xem xét giải quyết theo thẩm quyền về trường hợp của ông.

Ngày 10/05/2024, ông nhận được Công văn số 732/UBND-TD của UBND huyện T trả lời cho ông rằng ông không được miễn giảm tiền sử dụng đất, vì viện dẫn theo Công văn số 8685/BTC-QLCS ngày 30/8/2022 của Bộ T1 thì ông không được miễn giảm tiền sử dụng đất.

Ông cho rằng Chủ tịch UBND huyện T viện dẫn Công văn số 8685/BTC-QLCS ngày 30/8/2022 của Bộ T1 để giải quyết là không Phù hợp, vì việc miễn giảm tiền sử dụng đất cho người có công đã có một Nghị định riêng quy định rất chi tiết cụ thể đó là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy (Trường hợp của ông thì được miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 105 của Nghị định này; bản thân ông làm nghĩa vụ quốc tế - là đối tượng quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020).

Không đồng ý với nội dung giải quyết của UBND huyện T và việc giải quyết khiếu nại bằng công văn, ông đề nghị giải quyết khiếu nại cho ông bằng Quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của Luật Khiếu nại để ông tiếp tục thực hiện các quyền của người khiếu nại.

Đến nay, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9593/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 về giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung khiếu nại của ông.

Hộ gia đình chúng ông đủ điều kiện được miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại:

- Khoản 2 Điều 43 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh B ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Điểm b, khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 (miễn, giảm tiền sử dụng đất phải nộp).

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 9593/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về giải quyết khiếu nại của ông.

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện T xem xét miễn giảm tiền sử dụng đất cho hộ gia đình ông theo quy định. Cam đoan không đồng thời khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B).

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện cung cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số: 57/GCN-HN.HCN ngày 04/01/2022 của UBND xã P, huyện T và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

*Tại bản trình bày ý kiến ngày 16/4/2025, ông Huỳnh N Chủ tịch UBND huyện T trình bày:*

Ngày 10/5/2024, Chủ tịch UBND huyện có Văn bản số 732/UBND-TD về việc phúc đáp, trả lời cho ông Nguyễn Văn M, với nội dung kiến nghị của ông không đảm bảo theo điều kiện, tiêu chuẩn của Điều 35 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và không có cơ sở để xem xét miễn giảm tiền sử dụng đất.

Không đồng ý Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND huyện, ông Nguyễn Văn M có đơn đề ngày 20/5/2024 khiếu nại Văn bản nêu trên, gửi đến UBND tỉnh, UBND huyện. Ông khiếu nại được miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 105 Nghị định số: 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, vì cho rằng ông là đối tượng quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh.

Ngày 16/7/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 4965/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn M; Tổ kiểm tra xác minh gồm đại diện Phòng Lao động -TB&XH, Phòng T2, Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện, Chi cục thuế T – Vân Canh, Văn phòng HĐND&UBND huyện, UBND xã P; giao Phó trưởng phòng Phòng Lao động – TB&XH làm Tổ trưởng Tổ kiểm tra xác minh.

Tổ Kiểm tra, xác minh theo Quyết định số 4965/QĐ-UBND đã xây dựng kế hoạch kiểm tra xác minh, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và thống nhất lịch trình làm việc của Tổ theo thời gian quy định.

Ngày 07/8/2024, Tổ làm việc với ông Nguyễn Văn M để xác nhận nội dung đơn, chữ ký và thu thập tài liệu, thông tin liên quan; ông Nguyễn Văn M cung cấp các giấy tờ liên quan như sau: (1) Giấy chứng nhận khen thưởng số 158/KT ngày 18/03/1985 của BCH Quân sự tỉnh N, (2) Quyết định phục viên số 253/QĐ ngày 08/4/1985 của BCH Quân sự tỉnh N, (3) Giấy chứng nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc số 38/KT ngày 07/9/1989 của BCH Quân sự tỉnh B, (4) Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (số 54/QĐ-BTC ngày 14/5/2013) của Bộ.

Tại buổi làm việc, Tổ đã giải thích điều kiện, tiêu chuẩn để hưởng các chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế quy định cụ thể tại Điều 35 Mục 10 Chương II Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và việc UBND huyện T áp dụng Văn bản số 8685/BTC-QLCS ngày 30/8/2022 của Bộ T1 để trả lời việc miễn giảm tiền sử dụng đất đối với

đất được giao tái định cư. Ông Nguyễn Văn M đã hiểu và thống nhất ký biên bản làm việc.

Ngày 19/8/2024, Tổ làm việc với ông Nguyễn Văn M về những nội dung đã được kiểm tra, xác minh làm rõ. Ông Nguyễn Văn M thống nhất và ký biên bản làm việc.

Ngày 20/8/2024, Tổ Kiểm tra, xác minh tiếp tục họp để góp ý và hoàn chỉnh dự thảo báo cáo, trình Chủ tịch UBND huyện về những nội dung đã kiểm tra, xác minh làm rõ.

Ngày 06/9/2024, UBND huyện T đã tổ chức buổi đối thoại với ông Nguyễn Văn M. Tại buổi đối thoại, ông Nguyễn Văn M thống nhất ký biên bản đối thoại và cảm ơn địa phương đã quan tâm. Ông đề nghị UBND huyện ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định, vì sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại thì ông mới gửi đơn xuống tỉnh để đề nghị được ghi nợ tiền sử dụng đất vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

Ngày 18/9/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 9593/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn M (lần đầu), cụ thể: Không công nhận nội dung khiếu nại “Khiếu nại liên quan đến việc giải quyết miễn giảm tiền sử dụng đất đối với diện tích đất tái định cư tại khu tái định cư Diêm Vân theo diện gia đình chính sách do ảnh hưởng Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc đô thị và du lịch sinh thái D, xã P, huyện T”.

Ý kiến đối với khiếu nại, yêu cầu của ông Nguyễn Văn M:

Ông Nguyễn Văn M không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn: *Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế theo quy định tại Điều 35*, không thuộc đối tượng quy định tại điểm 1 khoản 1, Điều 3 Pháp lệnh người có công với cách mạng, nên không được miễn giảm tiền sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định 131/2021/NĐ-CP.

Sau khi UBND huyện ban hành quyết định số 9593/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn M (lần đầu), ông M gửi đơn khiếu nại lần 2 đến UBND tỉnh B nhưng sau đó có đơn xin rút lại đơn khiếu nại để thực hiện việc khởi kiện quyết định số 9593/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện T.

*Tại bản tự khai ngày 09/7/2025 bà Nguyễn Thị Bích P là đại diện hợp pháp UBND và Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Gia Lai có ý kiến như nội dung Bản trình bày của Chủ tịch UBND huyện T nêu trên.*

Ngoài ra, UBND và Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định; UBND và Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Gia Lai không có trình bày gì thêm hoặc yêu cầu phản tố.

Tại Văn bản ngày 26/4/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Phan Thị P1, anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Huyền D đều yêu cầu: Hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 9593/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện T; buộc UBND huyện T xem xét miễn giảm tiền sử dụng đất cho hộ gia đình theo quy định pháp luật.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2025/HC-ST ngày 18/9/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, quyết định:***

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 3 và Điều 35 của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về ưu đãi người có công với cách mạng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc yêu cầu UBND huyện T thực hiện miễn giảm tiền sử dụng đất tái định cư; hủy Quyết định số: 9593//QĐ-UBND ngày 18/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 02/10/2025, người khởi kiện ông Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định 9593/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện T; buộc UBND xã T xem xét miễn giảm tiền sử dụng đất cho hộ gia đình tôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, đại diện hợp pháp người bị kiện vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Căn cứ các Điều HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

Tại cấp phúc thẩm, ông M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không cung cấp tài gì gì mới.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Ông Nguyễn Văn M cho rằng bản thân là người tham gia làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia, có thời gian phục vụ trong quân đội, được tặng thưởng nhiều huân chương, do đó thuộc đối tượng “người có công với cách mạng” theo quy định của pháp luật và được hưởng chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất; Hội đồng xét xử xét thấy. Theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020, các đối tượng được xác định là người có công phải thuộc các nhóm cụ thể và đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo từng điều khoản. Đối với người hoạt động kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế, điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại Điều 35 của Pháp lệnh này.

Mặc dù ông M có tham gia quân đội, làm nhiệm vụ quốc tế và được khen thưởng, nhưng các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ông không thuộc đối tượng được xác nhận là người có công theo tiêu chuẩn tại Điều 35 Pháp lệnh và cũng không có tài liệu chứng minh ông đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận thuộc diện người có công được hưởng chế độ ưu đãi liên quan đến đất đai.

Do đó, ông M không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công và pháp luật đất đai.

[3] Đối với lập luận của người khởi kiện về việc áp dụng Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Nghị định này chỉ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; việc áp dụng chính sách ưu đãi phải trên cơ sở xác định đúng đối tượng theo Pháp lệnh. Khi ông M không thuộc đối tượng theo Pháp lệnh thì không có căn cứ để áp dụng các quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất theo Nghị định.

[4] Đối với việc UBND huyện T ban hành Quyết định số 9593/QĐ-UBND: Quá trình giải quyết khiếu nại đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục; có xác minh, đối thoại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định. Nội dung quyết định là có căn cứ pháp luật, phù hợp với các quy định hiện hành.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của ông không có tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ án nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: ông Nguyễn Văn M là người cao tuổi, tại phiên tòa ông xin được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính; Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Áp dụng Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính. Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 3 và Điều 35 của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về ưu đãi người có công với cách mạng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc yên cầu UBND huyện T thực hiện miễn giảm tiền sử dụng đất tái định cư; hủy Quyết định số: 9593//QĐ-UBND ngày 18/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M được miễn án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông M đã nộp theo biên lai thu số 0003864 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao – Vụ 3;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tôn**